

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHỦ ĐỀ
TRƯỜNG MẦM NON – TẾT TRUNG THU (29 MT)
Thời gian thực hiện 4 tuần (Từ ngày 08/09 đến ngày 03/10/2025)

Stt	Mục tiêu	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Đ. chỉnh bổ sung
I. Lĩnh vực phát triển thể chất				
1. Phát triển vận động				
<i>a. Thực hiện được các động tác PT các nhóm cơ và hô hấp.</i>				
1	- Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhạc bài hát: Trường chúng cháu là trường mầm non	- Hô hấp: Hít vào thở ra - Tay: + Hai tay đưa sang ngang, lên cao, + Co và duỗi tay - Lưng, bụng, lườn: + Cúi về phía trước + Quay sang trái, sang phải. - Chân: + Bước lên phía trước, bước sang ngang. + Đứng khụy gối	- Hô hấp: Hít vào thở ra - Tay: + Hai tay đưa sang ngang, lên cao + Co và duỗi tay, bắt chéo hai tay trước ngực. - Lưng, bụng, lườn: + Cúi về phía trước + Quay sang trái, sang phải. - Chân: + Bước lên phía trước, bước sang ngang + Đứng khụy gối	
<i>b. Thể hiện kỹ năng vận động cơ bản và các tổ chức trong vận động</i>				
2	- Trẻ biết giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: - Đi kiễng gót liên tục 3m	- Đi kiễng gót	* Hoạt động học: - Đi kiễng gót * Hoạt động chơi: - TCVD: Mèo và ô tô - TCM: Bập bênh	
4	- Trẻ biết phối hợp tay - mắt trong vận động: Lăn bóng với cô	- Lăn bóng với cô.	* Hoạt động học: - Lăn bóng với cô. * Hoạt động chơi: - TCVD: Mèo đuổi chuột. - TCM: Chuyển bóng, Lăn bóng	
5	- Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: + Bò theo hướng thẳng + Bật tại chỗ	- Bò theo hướng thẳng. - Bật tại chỗ	* Hoạt động học: - Bò theo hướng thẳng - Bật tại chỗ * Hoạt động chơi - TCVD: Bắt bướm. Tạo dáng	
<i>c. Thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp tay mắt</i>				

Stt	Mục tiêu	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Đ. chỉnh bổ sung
7	- Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, trong một số hoạt động: + Xếp chồng 8-9 khối không đổ.	+ Xếp chồng 8-9 khối khác nhau.	* Hoạt động chơi: - Thực hành chơi HĐ ở các góc: Góc XD, Góc nghệ thuật,...	
2. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe				
<i>a. Biết 1 số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe</i>				
8	- Trẻ biết nói đúng tên một số thực phẩm quen thuộc khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh: (Thịt, cá, trứng, sữa, rau...)	- Nhận biết một số thực phẩm và món ăn quen thuộc (Thông qua các món ăn hàng ngày tại trường mầm non).	* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân: - Giới thiệu với trẻ về 1 số thực phẩm và món ăn hàng ngày ở trường MN: Thịt, cá, trứng. TCTV: Thịt lợn, trứng gà, cá, thịt gà ...	
<i>b. Thực hiện được 1 số việc tự phục vụ trong sinh hoạt</i>				
9	- Trẻ thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người khác: + Rửa tay, lau mặt, xúc miệng.	- Xúc miệng, lau mặt. - Tập rửa tay bằng xà phòng	* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân: + Trò chuyện về ích lợi của việc rửa tay bằng xà phòng, dạy trẻ quy trình rửa tay (mỗi thao tác 5 lần). - KNS: Thực hành xúc miệng lau mặt, rửa tay bằng xà phòng.	
<i>c. Thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp tay mắt</i>				
10	Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống khi được nhắc nhở: Uống nước đã đun sôi, không cười, nói khi ăn, ăn hết suất, không làm rơi vãi cơm,... - Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở: + Chấp nhận: vệ sinh răng miệng, đi dép, giày khi đi học.	- Tập luyện một số thói quen tốt trong ăn uống để giữ gìn sức khỏe. - Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể đối với sức khỏe của trẻ	* Hoạt động ăn, ngủ, vs cá nhân: + Trò chuyện với trẻ về một số thói quen tốt trong ăn uống: Không cười nói khi ăn, uống, nhai kỹ, ăn hết suất... + Thực hành vệ sinh răng miệng, đi dép, giày. + KNS: Đi vệ sinh đúng nơi quy định * Hoạt động học: + Trò chuyện với trẻ về lợi ích của việc giữ gìn	

Stt	Mục tiêu	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Đ. chỉnh bổ sung
			vệ sinh thân thể đối với sức khỏe của trẻ	
<i>d. Trẻ biết 1 số nguy cơ không an toàn và phòng tránh</i>				
11	- Trẻ biết tránh những nơi nguy hiểm (Bể nước, nương nước trước cổng trường) khi được nhắc nhở - Trẻ biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở: + Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt... + Không tự lấy thuốc uống, không ăn lá, quả lạ... + Không leo trèo lên bàn ghế, lan can. + Không nghịch các vật sắc nhọn. + Không xô đẩy bạn, không cho tay vào quạt cây. + Không nhận quà, không theo người lạ ra khỏi khu vực trường lớp.	- Những nơi không an toàn: Bể nước, nương nước trước cổng trường. - Phòng tránh những hành động nguy hiểm: + Không cười đùa trong khi ăn, uống... + Không tự lấy thuốc uống, không ăn lá, quả lạ trong khu vực sân trường..... + Không leo trèo lên bàn ghế, lan can. + Không nghịch các vật sắc nhọn. + Không xô đẩy bạn, không cho tay vào quạt cây. + Không theo người lạ ra khỏi khu vực trường lớp, không nhận quà của người lạ.	* Hoạt động học: + Trò chuyện với trẻ những nơi không an toàn: Bể nước, nương nước trước cổng trường và cách phòng tránh (không tự ý ra cổng trường, không cúi đầu vào bể nước, không tự ý mở nắp bể nước...). + Trò chuyện với trẻ, về một số hành động nguy hiểm trong trường MN và cách phòng tránh: cười đùa trong khi ăn, uống, ăn lá, quả lạ trong khu vực sân trường, hông leo trèo lên bàn ghế, lan can. + Không nhận quà và không đi theo người lạ.	
II. Lĩnh vực phát triển nhận thức				
1. Khám phá khoa học				
<i>a. Xem xét và tìm hiểu đặc điểm của các sự vật hiện tượng</i>				
13	- Trẻ biết quan tâm, hứng thú với các sự vật, hiện tượng gần gũi như chú ý quan sát sự vật hiện tượng, hay đặt câu hỏi về đối tượng. - Trẻ biết sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng:	- Đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử dụng 1 số đồ dùng, đồ chơi. - Phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 1 dấu hiệu nổi bật.	* Hoạt động học: - KPKH: + Trò chuyện về 1 số đồ dùng đồ chơi của lớp Mẫu giáo bé B (<i>TCTV: đất nặn, sáp màu</i>) - Hoạt động chơi: + Quan sát: Cây lan ý, cây hoa giấy, cầu trượt, xích đu, vườn rau, vườn	

Stt	Mục tiêu	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Đ. chỉnh bổ sung
	Nhìn, nghe, ngửi sờ, nếm...để nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng.		cổ tích.... * Hoạt động chơi: - Trải nghiệm: nhặt đỗ, tuốt rau ngót, làm con vật từ rau củ quả,... - Thực hành chơi ở các góc: Góc XD: Xếp lớp học, xây quầy bán hàng. - Thi xem đội nào nhanh (phân loại ĐD, ĐC theo 1 dấu hiệu nổi bật) TCM: Thêm bớt vật gì?	
	- Trẻ được làm thử nghiệm đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn để quan sát tìm hiểu đối tượng. VD: Thả các con vật vào nước để nhận biết vật chìm hay nổi.			
	- Trẻ thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau có sự gợi mở của cô giáo như: Xem sách, tranh ảnh và trò chuyện về đối tượng.			
14	- Trẻ phân loại được đồ dùng, đồ chơi của lớp theo 1 dấu hiệu nổi bật			
c. Trẻ thể hiện hiểu biết về đối tượng bằng các cách khác nhau				
18	Trẻ làm quen với máy tính, chơi được 1 số trò chơi trong phần mềm tin học	- Khám phá 1 số trò chơi trong phần mềm tin học	* Hoạt động học: - Hoạt động phòng VT: + Làm quen với cách tắt mở máy, cách sử dụng chuột máy tính + Làm quen với máy tính, làm quen với những người bạn ngộ nghĩnh. + Tô màu tranh.	
2. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán				
a. Trẻ nhận biết số đếm, số lượng				
19	Bước đầu trẻ quan tâm đến số lượng và đếm như hay hỏi về số lượng, đếm vẹt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng.	- Đếm trên đối tượng và đếm theo khả năng.	* Hoạt động học: - Đếm số lượng đồ chơi trong trường và đếm theo khả năng. * Hoạt động chơi: Thực hành đếm ĐD, ĐC của lớp.	

Stt	Mục tiêu	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Đ. chỉnh bổ sung
20	- Trẻ biết đếm trên các đối tượng giống nhau	- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5 - Gộp nhiều đối tượng riêng rẽ để thành 1 nhóm có nhiều đối tượng. - Tách riêng rẽ từng đối tượng của 1 nhóm để được 1.	* Hoạt động học: - LQVT: 1 và nhiều - Đếm số lượng đồ chơi trong lớp và đếm theo khả năng. - Làm quen vở toán	
	- Trẻ biết cách so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng khác nhau và nói được các từ: 1 và nhiều.			
b. Trẻ biết sắp xếp theo quy tắc				
22	- Trẻ biết nhận ra quy tắc sắp xếp đơn giản (mẫu) và sao chép lại. + Xếp tương ứng 1-1	- Xếp tương ứng 1-1	* Hoạt động học: - LQVT: Xếp tương ứng 1-1 * Hoạt động ăn, ngủ, VS cá nhân: Lấy cho mỗi bạn 1 cái ghế, 1 cái thìa,...	
3. Khám phá xã hội				
a. Nhận biết bản thân, gia đình, trường lớp mầm non và cộng đồng				
26	- Trẻ nói được tên trường/lớp, cô giáo, bạn, đồ chơi, đồ dùng trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.	- Tên lớp mẫu giáo (bé A), tên cô giáo Ngọc, cô Bích), và công việc của cô giáo. - Tên các bạn, đồ dùng, đồ chơi của lớp, các hoạt động của trẻ ở trường.	* Hoạt động học: - KPXH: + Trường mầm non số 1 Thanh Yên của bé (TCTV: Sân trường, bồn hoa,...) + Trò chuyện về lớp MG bé B (TCTV: Góc xây dựng, góc phân vai,...)	
c. Nhận biết một số lễ hội và danh lam thắng cảnh				
28	- Trẻ biết kể tên một số lễ hội: Tết Trung thu...qua trò chuyện, tranh ảnh.	- Một số lễ hội: Ngày tết trung thu....	* Hoạt động học: - Tạo hình: Làm đèn lồng trung thu (5E) (Cô trò chuyện và cho trẻ xem hình ảnh về một số hoạt động trong ngày tết trung thu).	
III. Phát triển ngôn ngữ				
1. Nghe hiểu lời nói				
29	- Trẻ thực hiện được yêu cầu đơn giản: VD: “Con hãy lấy quả bóng ném vào	- Hiểu và làm theo yêu cầu đơn giản của cô giáo: “Con hãy lấy quả bóng ném vào	* Hoạt động học: - Trẻ thực hành làm theo yêu cầu của người khác, không ngắt lời người	

Stt	Mục tiêu	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Đ. chỉnh bổ sung
	rõ”	rõ”	khác và trao đổi nội dung khi trò chuyện. * Hoạt động chơi - Chơi hoạt động ở các góc. Góc phân vai: Gia đình, bán hàng... (TCTV: Góc học tập, góc thiên nhiên...)	
	- Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi: Chào, Cô giáo, lớp học, Góc chơi, đồ chơi,...	- Hiểu các từ khái quát gần gũi: Chào, Cô giáo, lớp học, Góc chơi, đồ chơi,... - Hiểu các từ chỉ hành động: Đi ra, đi vào, ngồi xuống, đứng lên,...	* Hoạt động học: - Cho trẻ xem tranh, ảnh, sử dụng các câu nói gắn với hành động của cơ thể để cho trẻ hiểu được các từ: Cô giáo, lớp học, Góc chơi, đồ chơi, đi ra, đi vệ sinh.	

2. Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày

33	- Trẻ có thể đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao, kể chuyện... trong chủ đề Trường Mầm non – Tết trung thu.	- Đọc thơ, tục ngữ, hò vè, ca dao, đồng dao, kể chuyện: + Thơ: Bạn mới, bé đến lớp, rước đèn tháng Tám + Đồng dao: Nu na nu nống, chi chi chành chành.....	* Hoạt động học: - Văn học: + Thơ: Bạn mới, Bé đến lớp, rước đèn tháng Tám (TCTV: nhút nhát, rộn ràng, lung linh) + Truyện: Vì sao bé Huy nín khóc (kể chuyện cho trẻ nghe) (TCTV: Đỗ dành) + Đồng dao: Nu na nu nống, chi chi chành chành.	
35	- Trẻ biết sử dụng các từ: “Vâng ạ”, “Dạ”, “Thưa” trong giao tiếp.	- Sử dụng các từ “Vâng ạ”, “Dạ”, “Thưa”	* Hoạt động học: - TC với trẻ để trẻ sử dụng các từ: “Vâng ạ”, “Dạ”, “Thưa” trong giao tiếp.	
36	Trẻ biết tự giờ xem sách	- Hoạt động phòng thư viện	* Hoạt động học: - Cho trẻ xem và nghe đọc các loại sách về chủ đề Trường mầm non – tết trung thu.	

IV. Phát triển tình cảm kỹ năng xã hội

4. Hành vi và qui tắc ứng xử xã hội

Stt	Mục tiêu	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Đ. chỉnh bổ sung
44	- Trẻ thực hiện được một số quy định của lớp: Sau khi chơi biết xếp, cất đồ chơi, không tranh giành đồ chơi. Vâng lời cô giáo	- Một số quy định ở trường, lớp (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ). - Chờ đến lượt - Trò chuyện để trẻ biết khi gặp người lớn phải chào hỏi lễ phép, khi được giúp đỡ phải cảm ơn, khi sai phải xin lỗi. - Cử chỉ, lời nói lễ phép (chào hỏi, cảm ơn). - <i>Học tập, làm theo gương Bác Hồ: Giữ lớp học sạch sẽ, gọn gàng, ngăn nắp.</i>	* Hoạt động học: - KNS: Dạy trẻ cách chào hỏi + Dạy trẻ chào hỏi và nói lời cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở. - Trò chuyện để trẻ biết giữ gìn lớp học sạch sẽ, gọn gàng, ngăn nắp. * Hoạt động chơi: Chơi hoạt động ở các góc: Phân vai, xây dựng... * Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân: - Thực hành: Cất bát, thìa vào rổ... (TCTV: Cất bát, cái gói, giữ trật tự...) * Hoạt động lao động: - Thực hành : Cất đồ dùng, đồ chơi vào nơi quy định.	
45	- Trẻ biết chào hỏi và nói lời cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở.			

5. Quan tâm đến môi trường

		- Tiết kiệm điện khi ra khỏi lớp, tiết kiệm nước khi uống nước, rửa tay, đội nhà vệ sinh, chăm sóc cây,.	* Hoạt động học: - Dạy trẻ tiết kiệm điện nước ở trường MN: Khi ra khỏi phòng tắt điện, tắt quạt, vặn vòi nhỏ khi rửa tay, lấy nước đủ uống,... (Thực hành tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi lớp, rửa tay, dội nước khi đi vệ sinh, tưới nước cho cây,...)	
--	--	--	--	--

V. Phát triển thẩm mỹ

2. Một số kỹ năng trong hoạt động âm nhạc và tạo hình

49	- Trẻ hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc trong chủ đề Trường Mầm non – Tết trung thu.	- Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát: Trường của cháu là trường mầm non, đêm trung thu... - Vận động đơn giản	* Hoạt động học: - Dạy hát: Trường chúng cháu là trường mầm non, đêm trung thu... - VTTN: Quả bóng	
----	---	--	--	--

Stt	Mục tiêu	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Đ. chỉnh bổ sung
50	Trẻ biết vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa) trong chủ đề Trường Mầm non – Tết trung thu.	theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc + VTTN: Quả bóng	- Bài hát dân ca: Thật đáng chê, gà gáy * Hoạt động chơi: + TCÂN: , nghe tiếng hát tìm đồ vật, tai ai tinh. Vòng tròn tiết tấu - HDG: Trẻ hát, vận động các bài hát trong chủ đề Trường mầm non – Tết trung thu.	
52	- Trẻ biết sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý trong chủ đề Trường Mầm non – Tết trung thu..	- Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm: Làm đèn lồng trung thu. - Sử dụng một số kĩ năng vẽ để tạo ra sản phẩm đơn giản: Vẽ đường đến trường,...	* Hoạt động học: - Tạo hình: + Vẽ đường đến trường (Mẫu) + Làm đèn lồng trung thu (5E) + Nặn bút chì (M) * Hoạt động chơi: Chơi hoạt động ở các góc. Góc nghệ thuật, góc xây dựng, chơi với các nguyên vật liệu TN...	
53	- Trẻ biết vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn giản trong chủ đề Trường Mầm non – Tết trung thu.	- Sử dụng một số kĩ năng nặn tạo ra sản phẩm đơn giản trong chủ đề: Nặn viên phần.	(TCTV: Đu quay, xích đu, lớp học, quầy bán hàng...)	
55	- Biết lăn dọc, ấn dẹt đất nặn để nặn thành sản phẩm đơn giản trong chủ đề Trường Mầm non – Tết trung thu.			
56	- Trẻ biết xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm đơn giản trong chủ đề Trường Mầm non – Tết trung thu.			

CHUẨN BỊ

- Cô cùng trẻ treo tranh ảnh, trang trí lớp theo các chủ đề nhánh: Trường mầm non của bé, Lớp học của bé, Tết trung thu, Đồ dùng đồ chơi của lớp
- Thẻ chữ số, đất nặn, sáp màu, bút chì, kéo, hồ dán, giấy vẽ, lá khô ...
- Giấy khổ to (tận dụng bìa lịch, báo cũ..) để vẽ, kéo, bút chì, bút màu, sáp, đất nặn, giấy vẽ, giấy màu, hồ dán, giấy báo, hộp bìa cát tông (có thể vò xé) cho trẻ.

- Lựa chọn 1 số bài hát (Trường chúng cháu là trường mầm non; Em đi mẫu giáo; Quả bóng; Những em bé ngoan; Đêm trung thu; Chiếc đèn ông sao,...); trò chơi (Bập bênh; Chuyên bóng; Lăn bóng; Tai ai tinh; Đoán tên) câu chuyện (Gà tơ đi học...); Thơ (Bạn mới, Bé đến lớp; Rước đèn tháng Tám...); đồng dao (Dung dăng dung dẻ)... liên quan đến chủ đề.

- Tranh ảnh, video hoạt động, khu vực, đđđc... về trường lớp MN số 1 Thanh Yên

- Tuyên truyền tới phụ huynh về chủ đề và yêu cầu phụ huynh giúp đỡ thu lượm các đồ dùng phế liệu đã qua sử dụng để làm đồ dùng đồ chơi.

- Sử dụng các phương tiện khác nhau như tranh thơ, tranh truyện, câu đố, bài đồng dao, trò chơi, thăm quan ... để dẫn dắt trẻ vào chủ đề.

TỔ PHÓ CHUYÊN MÔN
(Duyệt)

Ngày 31 tháng 8 năm 2025
NGƯỜI XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Bùi Thị Bích

Lò Thị Trang